TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 33/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2023.
V/v: " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đàm Sông Hương;
- Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2023/TLST- HNGĐ ngày 25/5/2023 về việc " *Ly hôn, tranh chấp vè nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Ng đơn: Anh Hoàng Văn Kh, sinh năm 1991.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TS, xã TA, huyện VB, tỉnh LC.

Bị đơn: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1993.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TS, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Các đương sự đều có mặt.

Người làm chứng: Ông Bùi Văn Giáp, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Thôn TS, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của anh Hoàng Văn Kh trình bày, có yêu cầu:

Ngày 04/3/2016, anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị S tại UBND thị trấn Hưng Nhàn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, sau đó vợ chồng chúng tôi chuyển về sinh sống tại Thôn TS, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Hạnh phúc được khoảng 03 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân do bất đồng quan điểm sống, làm kinh tế, gay gắt nhất vào đầu năm 2023 anh Kh và chị S đã tự ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 08 tháng nên chị S không có thai với anh. Nay anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, anh tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với chị S. Đề nghị đ- ợc ly hôn với chị Phạm Thị S.

Về con: Anh và chị S có hai con chung là cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/12/2016 và cháu Hoàng Trọng Ng, sinh ngày 06/8/2019. Hiện cháu Q, cháu Ng đang do anh nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án anh Kh đề nghị Tòa giải quyết giao cháu Q cho anh Kh; Giao cháu Ng cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Hoàng Văn Kh xác định, anh vẫn giữ Ng yêu cầu theo đơn khởi kiện. Anh và chị S tự thỏa thuận. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh Hoàng Văn Kh xác định, anh và chị S không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn Chị Phạm Thị S trình bày: Công nhận anh Kh trình bày về thời gian kết hôn, lý do phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân phần trên là đúng. Ng nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng điều qua tiếng lại làm rạn nứt tình cảm, mâu thuẫn gay gắt nhất khoảng tháng 4/2023 anh Kh khóa cửa không cho chị vào nhà nên chị đã về ở cùng cha mẹ tạ thôn Hạ Lý, xã Châu Quế hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái sống ly thân bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 8 tháng. Nay anh Kh đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn chị không nhất trí do anh Kh không chia tài sản cho chị, nếu anh Kh nhất trí chia tài sản cho chị thì chị nhất trí ly hôn và nhất trí cho anh Kh được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Quá trình Tòa thụ lý vụ án chị S có đơn đề nghị giải quyết phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc chia tài sản chung với anh Kh. Tuy nhiên, chị không thực hiện quyền và nghĩa vụ của chị. Và cho rằng anh Kh không đề nghị Tòa án chia tài sản, chị S không nhất trí.

Về vay nợ: Chị và anh Kh không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không cho ai vay nợ. Chị không đề nghị tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa: Bị đơn chị Phạm Thị S không có yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn Kh. Đề nghị giao cả 02 con cho anh Kh. Chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Kh.

Ng đơn anh Hoàng Văn Kh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần nuôi con chung. Anh nhất trí với yêu cầu của chị S nhận nuôi cả 02 con. Anh Kh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con cùng anh Kh.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Ng đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ng đơn: Xử anh Hoàng Văn Kh được ly hôn với chị Phạm Thị S.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/12/2016 và cháu Hoàng Trọng Ng, sinh ngày 06/8/2019 cho anh Hoàng Văn Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q, cháu Ng đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi chung cùng anh Hoàng Văn S.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo Anh Hoàng Văn Kh yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, bị đơn chị Phạm Thị S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn TS, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Nơi ở: Thôn Hạ Lý, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nhưng không báo tạm vắng, không chuyển khẩu, không có nơi đăng ký tạm trú mới) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Kh và chị Phạm Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2016 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Hưng Nhàn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Hạnh phúc được khoảng 03 năm đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào tháng 4/2023 anh Kh và chị S đã tự ly thân, chị S bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 05 tháng. Xét lý do chị S chị S không nhất trí ly hôn không xuất phát từ tình cảm vợ chồng vẫn còn mà do anh Kh không chia tài sản cho chị, nếu anh Kh đề nghị và Tòa giải quyết chia tài sản chung trong cùng một vụ án chị sẽ nhất trí ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Kh và chị S mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh đề nghị được ly hôn với chị Phạm Thị S.

Về con: Tại phiên Tòa hôm nay anh Kh và chị S nhất trí giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/12/2016 và cháu Hoàng Trọng Ng, sinh ngày 06/8/2019 cho anh Hoàng Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, anh Kh có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ở để chăm sóc hai cháu. Trong thời gian anh Kh và chị S ly thân thì cháu Q và cháu Ng vẫn do anh Kh nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân chị S không chu cấp gì cho cháu Q và cháu Ng. Anh Kh không yêu cầu và chị S nhất trí không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh cho đến khi cháu Q và cháu Ng trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Q và cháu Ng, cần chấp nhận đề nghị của anh Kh

và chị S giao cháu Q và cháu Ng cho anh Kh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly hôn.

Về tài sản: Ng đơn anh Hoàng Văn Kh không yêu cầu Tòa giải quyết, bị đơn chị Phạm Thị S có đơn đề nghị chia tài sản chung vợ chồng. Đã được Tòa thông báo giao nộp tiền tạm ứng án phí nhưng hết thời hạn chị S không nộp tạm ứng án phí theo quy định. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn trả lại đơn là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về vay nợ: Ng đơn anh Hoàng Văn Kh và bị đơn chị Phạm Thị S đều xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn Kh phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị S không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Ng đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn xử: Anh Hoàng Văn Kh đ- ợc ly hôn với chị Phạm Thị S.

2.Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/12/2016 và cháu Hoàng Trọng Ng, sinh ngày 06/8/2019 cho anh Hoàng Văn Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Ng, cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hoàng Văn Kh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Ng đơn anh Hoàng Văn Kh phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004468 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Chị Phạm Thị S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- UBND thị trấn Hưng Nhàn(01);
- Chi cục THADS(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lựa